ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, gồm:

1. Dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: dịch vụ ra, vào bến xe ô tô; dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

2. Dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá: dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi; dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh giao trách nhiệm quản lý giá lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải phải thực hiện quy định về định giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 02 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT. Quoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

Phụ lục I

(Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên gọi dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ
1	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	- Loại bến xe theo quyết định công bố. Chất lượng của bến xe (vị trí, quy mô, diện tích, số chỗ đỗ xe, mái che, mặt sân, hình thức thu phí, các dịch vụ khác). - Loại xe ra, vào bến (xe tuyến cố định; xe buýt; xe vãng lai): + Xe tuyến cố định: loại xe (theo số chỗ ngồi, nằm; xe ngoài kế hoạch, tăng cường vào các ngày cuối tuần, lễ, tết, cao điểm); cự ly tuyến. + Xe buýt: loại xe (theo sức chứa của phương tiện). + Xe vãng lai: loại xe (xe đạp; xe mô tô; xe ô tô con; xe taxi; xe ô tô khách theo số chỗ ngồi, nằm; xe ô tô tải theo trọng tải; các loại xe khác). - Thời gian ra, vào bến xe.
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	- Chất lượng của bến, bãi trông giữ xe (vị trí, quy mô, diện tích, số chỗ đỗ xe, mái che, mặt sân, hình thức thu phí, các dịch vụ khác). - Loại phương tiện trông giữ (xe đạp; xe mô tô; xe ô tô con; xe taxi; xe ô tô khách theo số chỗ ngồi, nằm; xe ô tô tải theo trọng tải; các loại xe khác). - Số chỗ ngồi, nằm hoặc trọng tải của phương tiện. - Loại dịch vụ (trông giữ theo lượt, trông giữ theo giờ, trông giữ theo ngày/đêm, trông giữ theo tháng/quý/năm).
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	- Chất lượng phà sử dụng (chất liệu, niên hạn, độ bền). - Cự ly vận chuyển. - Đối tượng sử dụng dịch vụ phà (người đi bộ, hành khách đi xe và người điều khiển phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng). - Loại dịch vụ (sử dụng vé lượt, sử dụng vé tháng, sử dụng ban ngày, sử dụng ban đêm).
4	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	- Chất lượng phà sử dụng (chất liệu, niên hạn, độ bền). - Cự ly vận chuyển. - Đối tượng sử dụng dịch vụ phà (người đi bộ, hành khách đi xe và người điều khiển phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng; hàng hóa). - Loại dịch vụ (sử dụng vé lượt, sử dụng vé tháng, sử dụng ban ngày, sử dụng ban đêm).

Phụ lục II

(Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên gọi dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ
1	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	- Chất lượng của bến, bãi trông giữ xe (vị trí, quy mô, diện tích, số chỗ đỗ xe, mái che, mặt sân, hình thức thu phí, các dịch vụ khác). - Loại phương tiện trông giữ (xe đạp; xe gắn máy; xe mô tô; xe ô tô con; xe taxi; xe ô tô khách theo số chỗ ngồi, nằm; xe ô tô tải theo trọng tải; rơ moóc; sơ mi rơ moóc; xe máy chuyên dùng các loại xe khác). - Số chỗ ngồi, nằm hoặc trọng tải của phương tiện. - Loại dịch vụ (trông giữ theo lượt, trông giữ theo giờ, trông giữ theo ngày/đêm, trông giữ theo tháng/quý/năm).
2	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	- Cung cấp dịch vụ theo yêu cầu, phạm vi hoạt động, tính cạnh tranh, chi phí đầu tư ban đầu. - Đặc điểm của phương tiện: nhãn hiệu xe; số chỗ ngồi/tải trọng của phương tiện; năm sản xuất; loại nhiên liệu (pin nhiên liệu, điện, khí). - Cự ly vận chuyển; Thời gian vận chuyển. - Chi phí quản lý hoạt động dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, lái xe; các loại thuế, phí.
3	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	- Các phương tiện vận tải được sử dụng trong dịch vụ đa dạng, chất lượng dịch vụ, kết hợp được với các dịch vụ khác. - Về chất lượng phương tiện: nhãn hiệu xe, số chỗ ngồi (nằm), năm sản xuất, loại nhiên liệu (pin nhiên liệu, điện), nội thất và tiện nghi. - Chất lượng phục vụ của lái xe và nhân viên phục vụ/hướng dẫn viên trên xe. - Cự ly vận chuyển; thời gian vận chuyển. - Tổ chức quản lý của đơn vị kinh doanh vận tải, các loại thuế, phí.
4	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa	- Chi phí vận chuyển, phương thức vận chuyển, cự ly vận chuyển. - Đặc điểm của phương tiện vận tải đường thủy: + Vận tải hàng hóa: nhãn hiệu, công suất máy, tải trọng, tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật. + Vận tải hành khách: nhãn hiệu, công suất máy, ghế ngồi, tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật cao. - Cự ly vận chuyển, thời gian vận chuyển. - Chi phí quản lý hoạt động dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách, chi phí xếp, dỡ; các loại thuế, phí.